

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-PT
Ngày: 04 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừng
Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Nguyễn Duy P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Nguyễn Duy P, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: số nhà E, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C và bà Nguyễn Thị T (chết); em ruột: 01 người sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Hữu P1, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại Phan Tuyết L là anh Phan Quốc D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị N, chị Trần Duy

U, ông Trần Đức H; nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần B1 (gọi tắt là B2) không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 35 phút ngày 15/02/2024 sau khi đi làm về, bị cáo Trần Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô biển số 64B2 – 477.23 lưu thông trên đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu T về hướng ngã ba C (Chợ L) để về nhà. Khi đến đoạn đường trước nhà số I đường N, Phường B, thành phố V do thiếu quan sát không nhìn thấy phía trước bên phải cùng chiều có bà Phan Tuyết L, cư trú số G đường L, Phường B, thành phố V đang đi bộ qua đường nên xe mô tô do bị cáo P điều khiển va chạm với bà L làm cả hai cùng ngã xuống đường, bà L bị thương nằm bất tỉnh, bị cáo P thì bị thương ở vùng đầu. Sau đó, bị cáo P đã gọi điện cho người thân đến đưa bà L vào đa khoa Vĩnh Long cấp cứu, do bị cáo P bị chảy nhiều máu nên được đưa đến Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long điều trị, xe mô tô 64B2-477.23 bị hư hỏng nhẹ, đến khoảng 10 giờ ngày 16/02/2024 bà L tử vong tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi, trích xuất Camera an ninh, lấy lời khai nhân chứng và những người có liên quan đồng thời trưng cầu giám định pháp y về tử thi đối với bà L, kết quả đã xác định như sau:

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều xe chạy, được phân chia bằng dải phân cách cứng bằng bê tông, phần đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7,75m, hình dạng đường bằng phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường làm bằng bê tông nhựa. Chọn điểm mốc nơi xảy ra tai nạn là trụ đèn chiếu sáng số 22 nằm giữa dải phân cách, chọn mép đường bên phải theo hướng từ cầu T đi ngã ba C làm chuẩn. Vùng va chạm được xác định nằm trên mặt đường Nguyễn H1, ở phần đường bên phải theo hướng ngã ba C. T1 vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 4,50m, đo đến đỉnh đầu nạn nhân là 2,85m, đo đến đầu vết cày của xe mô tô 64B2-477.23 là 2,1m và đo đến trục sau xe mô tô 64B2-477.23 là 12,80m.

Theo văn bản số 99/BVXAVL-KHTH ngày 11/4/2024 về cung cấp các dữ liệu trong hồ sơ bệnh án: bị cáo P không có nồng độ cồn trong máu khi điều khiển phương tiện.

Theo biên bản làm việc ngày 03/5/2024, xác định lỗi, nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông:

- Đối với Trần Nguyễn Duy P có lỗi điều khiển xe mô tô biển số 64B2-477.23 không chú ý quan sát, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

- Đối với bà Phan Tuyết L có lỗi qua đường không đúng nơi quy định, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

Qua đó xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông trên là do Trần Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 04/KLGĐTT-TTPY ngày 23/02/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận đối với Phan Tuyết L:

1. Các kết quả chính:

- Mũi 2 bên chảy máu tự nhiên.
- Gãy 1/3 giữa xương đùi trái.
- Gãy xương bánh chè bên trái.
- Nứt xương thái dương bên trái.
- Mở vùng đầu thấy nứt xương sọ vùng chẩm.
- Tụ máu trong vùng chẩm phải và trái kèm dập não.

2. Kết luận: nguyên nhân chết: chấn thương sọ não trên đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Nguyễn Duy P đã thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của bà Phan Tuyết L là anh Phan Quốc D, thống nhất bồi thường số tiền là 187.990.000 đồng (tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng; chi phí điều trị, đám tang và các chi phí khác là 37.990.000 đồng).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Duy P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trần Nguyễn Duy P có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo để bị cáo làm lại cuộc đời, có thời gian chăm sóc người thân có bệnh lãng trí.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Duy P xin được hưởng án treo; giữ nguyên phần hình phạt tại bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy P 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: bị cáo Trần Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Lê Hữu P1 bào chữa cho bị cáo P trình bày: Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo P đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét Luật sư không trình bày lại. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo P có nộp các tài liệu làm căn cứ đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo gồm: Đơn xin bãi nại của người đại diện hợp pháp của bị hại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P và bà Trần Thị N có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường B3, thành phố V về việc bị cáo trình bày hoàn cảnh của bị cáo đang chăm sóc bà N lớn tuổi có bệnh hay quên. Mặt khác, nguyên nhân xảy ra tai nạn không phải hoàn toàn do lỗi của bị cáo mà bị hại cũng có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động kiếm tiền nuôi cô bị cáo không có chồng con và đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định tử thi, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định lỗi, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 18 giờ 35 phút ngày 15/2/2024, bị cáo Trần Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô biển số 64B2-477.23 lưu thông trên đường N, Phường B, thành phố V theo hướng từ cầu T về hướng ngã ba C (chợ L2); khi đến đoạn đường trước nhà số I, đường N, Phường B, thành phố V, do không chú ý quan sát phía trước nên xe của bị cáo P va chạm với bà Phan Tuyết L đang đi bộ qua đường ở phía trước cùng chiều bên phải. Hậu quả làm bà L tử vong, bị cáo P bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64B2-477.23 không chú ý quan sát, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; bà L có lỗi qua đường không đúng nơi quy định, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Nguyễn Duy P, nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức rõ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, việc thiếu quan sát và không tuân thủ quy định về an toàn giao thông có thể gây tai nạn, hậu quả làm người khác tử vong, nên cần xử lý nghiêm bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại bồi thường toàn bộ thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, để xem xét, cân nhắc, tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng quy định pháp luật.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phan Quốc D có đơn bãi nại cho bị cáo P; tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã có xem xét cho bị cáo; bị cáo P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị N cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, như nhận định trên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và mức án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo P xin được hưởng án treo, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo P tại bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] LỜI bào chữa của Luật sư P1 đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo không đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Duy P nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Duy P xin được hưởng án treo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy P 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TP V: 02;
- VKSND + CQĐT TP V: 02;
- CQTHADS +THAHS TP V: 02;
- TG + BC: 04;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA Phường B: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung